

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên giới thiệu và đọc bài chính tả: Đọc chậm và rõ ràng, phát âm chuẩn.</li> <li>- Gọi 2 học sinh lần lượt đọc đoạn văn viết chính tả.</li> <li>- Hướng dẫn học sinh nắm nội dung bài viết và cách trình bày qua hệ thống câu hỏi gợi ý:</li> </ul> <p><i>*TBHT điều hành HĐ chia sẻ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Câu chuyện kể về ai?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việt hỏi anh điều gì?</li> <li>- Lân trả lời em như thế nào?</li> <li>- Câu trả lời ấy có gì đáng buồn cười?</li> <li>- Câu chuyện có mấy câu?</li> <li>- Hãy đọc câu nói của Lân và Việt?</li> <li>- Lời nói của hai anh em được viết sau những dấu câu nào?</li> <li>- Trong bài những chữ nào được viết hoa? Vì sao?</li> <li>- Hướng dẫn học sinh viết chữ khó vào bảng con: <b>say sưa, bỗng, ngớ ngẩn, miệng.</b></li> <li>+ Học sinh nêu những điểm (âm, vần) hay viết sai.</li> <li>- Nhận xét bài viết bảng của học sinh.</li> <li>- Giáo viên gạch chân những từ cần lưu ý.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh lắng nghe giáo viên đọc.</li> <li>- 2 học sinh lần lượt đọc.</li> <li>- Học sinh trả lời từng câu hỏi của giáo viên. Qua đó nắm được nội dung đoạn viết, cách trình bày, những điều cần lưu ý:</li> <li><i>* Dự kiến ND chia sẻ:</i></li> <li>+ Câu chuyện kể về cuộc nói chuyện giữa hai anh em Việt.</li> <li>- Việt hỏi anh: “Anh này, vì sao cá không biết nói nhỉ?”</li> <li>- Lân trả lời em: “Em hỏi thật ngớ ngẩn. Nếu miệng em ngậm đầy nước, em có nói được không?”</li> <li>- Lân chê Việt ngớ ngẩn nhưng thực ra Lân cũng ngớ ngẩn khi cho rằng cá không nói được vì miệng nó ngậm đầy nước.</li> <li>- Có 5 câu.</li> <li>- Anh này, vì sao cá không biết nói nhỉ?</li> <li>Em hỏi thật ngớ ngẩn. Nếu miệng em ngậm đầy nước, em có nói được không?</li> <li>- Dấu hai chấm và dấu gạch ngang.</li> <li>- Chữ đầu câu: Anh, Em, Nếu và tên riêng: Việt, Lân.</li> <li>- Luyện viết vào bảng con, 1 học sinh viết trên bảng lớp.</li> <li>+Giúp bạn sửa sai....</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Quan sát.</li> </ul>
<p><b>3. HĐ viết bài chính tả. (15 phút)</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh viết lại chính xác một đoạn trong bài:</li> <li>- Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí.</li> </ul> <p><b>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kỹ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe.</li> </ul>

<p>thế, cầm viết đúng qui định.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho học sinh viết bài (viết từng câu theo hiệu lệnh của giáo viên).</li> </ul> <p><b>Lưu ý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng MI.</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh viết bài vào vở.</li> </ul>
<p><b>4. HĐ chăm và nhận xét bài. (3 phút)</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.</li> </ul> <p><b>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo bài trong sách giáo khoa.</li> <li>- Giáo viên đánh giá nhanh 5 - 7 bài.</li> <li>- Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>
<p><b>5. HĐ làm bài tập: (6 phút)</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b> Rèn cho học sinh quy tắc chính tả <i>r/d</i>.</p> <p><b>*Cách tiến hành:</b></p>	
<p><b>Bài 2a: TC trò chơi: Ai nhanh - Ai đúng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên kết hợp với TBHT tổ chức, điều hành cho 2 đội tham gia thi điền từ đúng vào chỗ trống.</li> <li>+ Giáo viên treo bảng phụ ghi nội dung bài tập 2a</li> <li>+2 đội học sinh tham gia chơi. Đội nào đúng mà xong trước sẽ thắng cuộc.</li> <li>- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng cuộc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tham gia chơi: Lời ve kêu <i>da</i> diết. Xe sợi chỉ âm thanh Khâu những đường rạo <i>rực</i>. Vào nền mây trong xanh.</li> <li>- Học sinh dưới lớp cổ vũ và cùng giáo viên làm ban giám khảo.</li> <li>- Lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>6. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho học sinh nêu lại tên bài học.</li> <li>- Theo em vì sao cá không biết nói?</li> <li>- Giáo viên nêu: Cá giao tiếp với nhau bằng ngôn ngữ riêng của nó.</li> <li>- Chọn một số vở học sinh viết chữ sạch, đẹp, không mắc lỗi cho cả lớp xem.</li> </ul>	
<p><b>7. HĐ sáng tạo: (1 phút)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc HS xem lại những từ khó và từ viết sai chính tả để ghi nhớ, tránh viết sai lần sau. Học thuộc các quy tắc chính tả: <i>r/d</i></li> <li>- Viết tên một số con vật sống dưới nước có phụ âm đầu là <i>r/d</i>.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Yêu cầu các em viết sai 3 lỗi chính tả trở lên về nhà viết lại bài cho đúng. Xem trước bài chính tả sau: <b>Sông Hương</b>.</li> </ul>	

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

**THỂ DỤC:**

**ĐI THEO VẠCH KẼ THẲNG, HAI TAY CHỐNG HÔNG  
VÀ DANG NGANG. TRÒ CHƠI: NHẢY Ô**

**I/ MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Thực hiện đúng động tác đi theo vạch kẻ thẳng, hai tay chống hông và dang ngang.

- Biết cách chơi và tham gia chơi được các trò chơi.

**2. Kỹ năng:** Rèn sức bền, dẻo, khéo léo. Tác phong nhanh nhẹn.

**3. Thái độ:** Có ý thức chấp hành, tuân thủ kỷ luật, tuân thủ luật chơi. Yêu thích vận động, thích tập luyện thể dục thể thao.

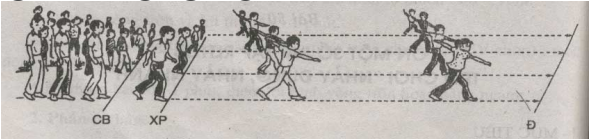
**4. Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự học, NL vận động cơ bản và phát triển các tố chất thể lực, NL hoạt động thể dục, thể thao, NL giao tiếp – hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL quan sát – Thực hành,...

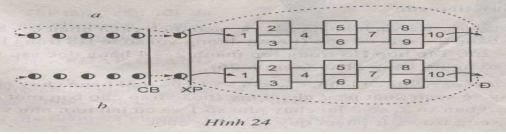
**II/ ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:**

- Địa điểm : Sân trường. Vệ sinh an toàn nơi tập.

- Phương tiện: Còi.

**III/ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:**

NỘI DUNG	ĐỊNH LƯỢNG	PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC
<p><b><u>I/ MỞ ĐẦU</u></b></p> <p>- Giáo viên: Nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu giờ học</p> <p>- Gọi 4 học sinh lên thực hiện lại động tác đã học ở tiết trước.</p> <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p>- Quan sát, nhắc nhở học sinh khởi động các khớp: cổ, cổ tay, hông, gối,...</p> <p><b><u>II/ CƠ BẢN:</u></b></p> <p><b>Việc 1: Đi theo vạch kẻ thẳng, hai tay chống hông và dang ngang.</b></p>  <p>- Phân tích lại kỹ thuật của động tác đồng thời kết hợp thị phạm cho học sinh nhớ lại kỹ thuật.</p> <p>- Sau đó đề nghị trưởng nhóm điều khiển cho học sinh thực hiện.</p>	<p style="text-align: center;">4p</p>          <p style="text-align: center;">26p 16p 2-3lần</p>	<p style="text-align: center;">Đội Hình</p> <p style="text-align: center;">* * * * * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * * * * *</p> <p style="text-align: center;">* * * * * * * *</p> <p style="text-align: center;">GV</p>

<p>- Giáo viên quan sát, nhắc nhở. (Chú ý theo dõi đối tượng M1)</p> <p><b>Việc 2: Trò chơi “Nhảy ô”</b></p>  <p>Hình 24</p> <p>- Phân tích lại và thí phạm cho học sinh nắm được cách chơi. - Nêu hình thức xử phạt - Sau đó cho học sinh chơi thử. - Tổ chức cho Hs chơi thật - HS chủ động tham gia chơi vui vẻ, an toàn (Khuyến khích học sinh M1 tham gia tích cực)</p> <p><b><u>III/ KẾT THÚC:</u></b></p> <p>- Học sinh đứng tại chỗ vỗ tay hát. - Hướng dẫn cho học sinh các động tác thả lỏng toàn thân. - Hệ thống lại bài học và nhận xét giờ học. - Dẫn học sinh về nhà ôn các động tác đã học.</p>	<p>10p 2-3lần</p>          5p	<p>Đội hình xuống lớp</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>* * * * *</p> <p>GV</p>
--	---	---

### ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

---



---



---

### TOÁN

### TIẾT 122: TÌM SỐ BỊ CHIA

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Biết cách tìm số bị chia khi biết thương và số chia.
- Biết tìm x trong các bài tập dạng:  $x : a = b$  (với a, b là các số bé và phép tính để tìm x là phép nhân trong phạm vi bảng tính đã học).
- Biết giải bài toán có một phép nhân.

**2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh kỹ năng tìm x và giải bài toán có một phép nhân.

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

\*Bài tập cần làm: bài tập 1,2,3.

**4. Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, Các tấm bìa hình vuông (hoặc hình tròn) bằng nhau.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

## 2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<b>1. HĐ khởi động: (3 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- TBHT điều hành cho một số bạn kể về thời gian thời gian học tập và sinh hoạt (một số ngày cụ thể).</li><li>- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh</li><li>- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: <b><i>Tìm số bị chia</i></b></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh chia sẻ về thời gian học tập và sinh hoạt của bản thân.</li><li>- Bạn nhận xét.</li><li>- Lắng nghe.</li><li>- Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.</li></ul>
<b>2. HĐ hình thành kiến thức mới: (15 phút)</b>	
<b>*Mục tiêu:</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- Biết cách tìm số bị chia khi biết thương và số chia.</li><li>- Biết tìm x trong các bài tập dạng: <math>x : a = b</math> (với a, b là các số bé và phép tính để tìm x là phép nhân trong phạm vi bảng tính đã học).</li></ul>	
<b>*Cách tiến hành:</b>	
+GV giao nhiệm vụ cho HS	+HS thực hiện theo YC-> chia sẻ
<ul style="list-style-type: none"><li>* Gắn 6 ô vuông lên bảng thành 2 hàng</li><li>- Nêu: Có 6 ô vuông xếp thành 2 hàng đều nhau. Mỗi hàng có mấy ô vuông?</li><li>- Giáo viên gợi ý để học sinh tự viết được: <math>6 : 2 = 3</math></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Lớp quan sát -&gt; HS trải nghiệm trên vật thật (bộ đồ dùng toán 2) -&gt; tương tác, chia sẻ, nhận xét</li><li>*Dự kiến ND chia sẻ: -Có 3 ô vuông.</li><li>- Học sinh tự viết. <math>6 : 2 = 3</math></li></ul>
<b>Số bị chia    Số chia    Thương</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- Yêu cầu học sinh tìm các thành phần trong phép chia trên</li><li>+VD: số bị chia là 6; số chia là 2; thương là 3.</li><li>a) Giáo viên nêu vấn đề: Mỗi hàng có 3 ô vuông. Hỏi 2 hàng có tất cả mấy ô vuông?</li><li>- Học sinh trả lời và viết: <math>3 \times 2 = 6</math>.</li><li>Tất cả có 6 ô vuông. Ta có thể viết: <math>6 = 3 \times 2</math>.</li><li>b) Nhận xét:</li><li>- Hướng dẫn học sinh đối chiếu, so sánh sự thay đổi vai trò của mỗi số trong phép chia và phép nhân tương ứng: <math>6 : 2 = 3</math>      <math>6 = 3 \times 2</math></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh: số bị chia là 6; số chia là 2; thương là 3.</li><li>-2 hàng có tất cả 6 ô vuông</li><li>- Học sinh viết: <math>3 \times 2 = 6</math>.</li><li>- Học sinh viết: <math>6 = 3 \times 2</math>.</li><li>-Học sinh đối chiếu, so sánh sự thay đổi vai trò của mỗi số trong phép chia và phép nhân</li></ul>
<b>SBC            SC            Thương</b>	
(Số bị chia bằng thương nhân với số chia).	
<ul style="list-style-type: none"><li>* Giới thiệu cách tìm số bị chia chưa biết:</li><li>a) Giáo viên nêu: Có phép chia <math>X : 2 = 5</math></li><li>- Giải thích: Số X là số bị chia chưa biết, chia cho 2 được thương là 5.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>-Ghi nhớ.</li><li>- Học sinh quan sát, trao đổi N2, rút ra nội dung học tập.</li></ul>

<p>- Dựa vào nhận xét trên ta làm?</p> <p>b) Kết luận: Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia.</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại cách tìm số bị chia.</p> <p><i>Lưu ý giúp đỡ đối tượng M1, M2</i></p>	<p>Lấy 5 (là thương) nhân với 2 (là số chia) được 10 (là số bị chia).          Vậy <math>X = 10</math> là số phải tìm vì <math>10 : 2 = 5</math>.</p> <p>Trình bày: <math>X : 2 = 5</math>  <math>X = 5 \times 2</math>  <math>X = 10</math></p> <p>-Vài học sinh M1 nhắc lại cách tìm số bị chia.</p>
<p><b>3. HĐ thực hành: (14 phút)</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách tìm số bị chia khi biết thương và số chia.</li> <li>- Biết tìm x trong các bài tập dạng : <math>x : a = b</math> (với a, b là các số bé và phép tính để tìm x là phép nhân trong phạm vi bảng tính đã học).</li> <li>- Biết giải bài toán có một phép nhân.</li> </ul> <p><b>*Cách tiến hành:</b></p>	
<p>-GV giao nhiệm vụ cho HS</p> <p>-GV trợ giúp HS hạn chế</p> <p>-TBHT điều hành HĐ chia sẻ:</p> <p><b>Bài 1: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời các tổ nối tiếp báo cáo kết quả.</li> <li>- Nhận xét bài làm học sinh.</li> </ul> <p><b>Bài 2: Làm việc cá nhân – Nhóm đôi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu 3 em lên bảng chia sẻ kết quả, mỗi em làm một ý.</li> </ul> <p>- Tổ chức cho học sinh nhận xét bài trên bảng.</p> <p>- Nhận xét bài làm từng em.</p> <p><b>Bài 3: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mỗi em nhận được mấy chiếc kẹo?</li> <li>- Có bao nhiêu em được nhận kẹo?</li> <li>- Yêu cầu 1 em lên bảng chia sẻ kết quả.</li> </ul>	<p>-HS thực hiện theo YC của GV</p> <p><i>*Dự kiến nội dung chia sẻ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài -&gt; chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Học sinh nối tiếp báo cáo kết quả:  <math>6:3=2</math>   <math>8:2=4</math>   <math>12:3=4</math>   <math>15:3=5</math>  <math>2 \times 3=6</math>   <math>4 \times 2=8</math>   <math>4 \times 3=12</math>   <math>5 \times 3=15</math></li> <li>- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.</li> <li>- Làm việc cá nhân-&gt; trao đổi trong cặp.</li> <li>- Học sinh làm bài:  <math>X : 2 = 3</math>                      <math>X : 3 = 2</math>  <math>X = 3 \times 2</math>                      <math>X = 2 \times 3</math>  <math>X = 6</math>                              <math>X = 6</math></li>   <li><math>X : 3 = 4</math>  <math>X = 4 \times 3</math>  <math>X = 12</math></li> <li>- Học sinh nhận xét.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.</li> <li>- Mỗi em nhận được 5 chiếc kẹo.</li> <li>- Có 3 em được nhận kẹo.</li> <li>- Học sinh làm bài:</li> </ul> <p><b>Bài giải</b>          Số kẹo có tất cả là:</p>

<p>- Yêu cầu học sinh nhận xét bài của bạn trên bảng.</p> <p>- Giáo viên nhận xét chung.</p> <p><i>- Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành bài tập</i></p>	<p><math>5 \times 3 = 15</math> (chiếc)</p> <p>Đáp số: 15 chiếc kẹo</p> <p>- Học sinh nhận xét.</p>
<p><b>4. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)</b></p> <p>- Yêu cầu học sinh nhắc lại tên các thành phần trong phép chia</p> <p>- Tổ chức trò chơi <b>Bắn tên</b></p> <p>+ Nội dung chơi cho học sinh : <i>Tìm số bị chia trong các phép tính sau:</i></p> <p style="text-align: center;"><math>X : 2 = 3</math>                      <math>X : 3 = 5</math>                      <math>X : 3 = 4</math></p> <p>- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy</p>	
<p><b>5. Hoạt động sáng tạo (1 phút)</b></p> <p>- <b>Bài toán:</b> <i>Tổ ba có bao nhiêu bạn? Nếu cô chia tổ ba thành 3 nhóm để thảo luận, mỗi nhóm có 4 bạn thảo luận.</i></p> <p>- Giáo viên nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Sửa bài sai. Xem trước bài: <b>Luyện tập.</b></p>	

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

**THỦ CÔNG**

**LÀM DÂY XÚC XÍCH TRANG TRÍ (TIẾT 2)**

**I. MỤC TIÊU:**

1. **Kiến thức:** Học sinh biết cách làm dây xúc xích bằng giấy thủ công.
2. **Kỹ năng:** Làm được dây xúc xích để trang trí.
3. **Thái độ:** Thích làm đồ chơi, yêu thích sản phẩm lao động của mình.
4. **Năng lực:** Góp phần hình thành các năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển bản thân; Tự tìm tòi và khám phá đồ vật; Vận dụng kiến thức vào thực tiễn; Thẩm mỹ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Dây xúc xích mẫu bằng giấy thủ công.
- Học sinh: Giấy thủ công, kéo, hồ dán, bút chì, thước kẻ.

**2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b>1. HĐ khởi động: (5 phút)</b></p>	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- TBVN bắt nhịp cho lớp hát bài <b><i>Đôi bàn tay khéo léo</i></b></li> <li>- Kiểm tra đồ dùng học tập phục vụ tiết học.</li> <li>- Giới thiệu bài mới - ghi bài lên bảng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh hát tập thể.</li> <li>- Học sinh báo cáo.</li> <li>- Học sinh quan sát.</li> </ul>
<p><b>2. HĐ thực hành: (15 phút)</b>  <b>*Mục tiêu:</b> Học sinh làm được dây xúc xích trang trí. Gấp được các nếp gấp tương đối thẳng, phẳng.  <b>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>-GV giao nhiệm vụ cho HS, quy định thời gian thực hành</li> <li>- Học sinh nhắc lại quy trình làm dây xúc xích bằng giấy thủ công?</li>   <li>- Học sinh thực hành làm dây xúc xích bằng giấy thủ công.</li> <li>-Giáo viên nhắc học sinh cắt các nan giấy cho thẳng theo đường kẻ và có độ dài bằng nhau.</li> <li>- Trong khi học sinh thực hành, giáo viên quan sát và giúp những em còn lúng túng.</li> <li>- Động viên các em làm dây xúc xích dài với nhiều vòng và nhiều màu sắc khác nhau để có thể sử dụng trang trí góc học tập hoặc trang trí trong gia đình.</li> </ul> <p><i>Quan sát, theo dõi và giúp đỡ các đối tượng MI để hoàn thành sản phẩm</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện theo nhóm (nhóm trưởng điều hành chung)</li> <li>- Học sinh nhắc lại quy trình làm dây xúc xích bằng giấy thủ công:</li> <li>+ Bước 1: Cắt thành các nan giấy.</li> <li>+ Bước 2: Dán các nan giấy thành dây xúc xích.</li> <li>- Học sinh thực hành theo nhóm.</li> </ul>
<p><b>3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trưng bày và đánh giá sản phẩm. <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Học sinh trưng bày sản phẩm trên lớp.</li> <li>+ Cho học sinh đánh giá sản phẩm.</li> </ul> </li> <li>- Hs nêu lại quy trình làm dây xúc xích trang trí.</li> <li>- Giáo viên kết luận chung. Tuyên dương nhóm và cá nhân làm tốt.</li> <li>-GDHS bảo vệ môi trường học tập: Không vứt rác, giấy ra sàn lớp,...</li> </ul>	
<p><b>5. Hoạt động sáng tạo: ( 2 phút)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về nhà làm dây xúc xích và trang trí hoạ tiết theo ý thích (hoạ tiết hài hoà,...).</li> <li>- Giáo viên nhận xét về tinh thần, thái độ, kết quả học tập của học sinh.</li> <li>- Dặn học sinh về nhà thực hành tiếp. Chuẩn bị giấy thủ công cho bài sau: <b><i>Làm đồng hồ đeo tay.</i></b></li> </ul>	

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....



Thứ tư ngày 9 tháng 3 năm 2019

**THỂ DỤC:**

**ÔN ĐI KIỂNG GÓT, HAI TAY CHỐNG HÔNG VÀ ÔN ĐI NHANH  
CHUYỂN SANG CHẠY. TRÒ CHƠI: KẾT BẠN**

**I/ MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Thực hiện được đi kiểng gót, hai tay chống hông.
- Thực hiện được đi nhanh chuyển sang chạy.
- Biết cách chơi và tham gia chơi được các trò chơi.

**2. Kỹ năng:** Rèn sức bền, dẻo, khéo léo. Tác phong nhanh nhẹn.

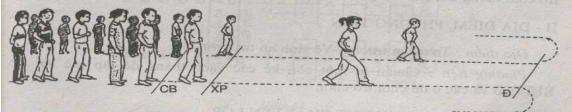
**3. Thái độ:** Có ý thức chấp hành, tuân thủ kỷ luật, tuân thủ luật chơi. Yêu thích vận động, thích tập luyện thể dục thể thao.

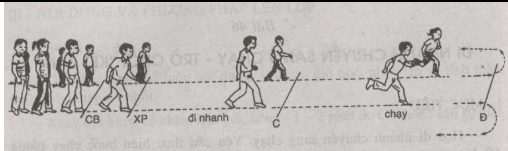
**4. Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự học, NL vận động cơ bản và phát triển các tố chất thể lực, NL hoạt động thể dục, thể thao, NL giao tiếp – hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL quan sát – Thực hành,...

**II/ ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:**

- Địa điểm : Sân trường. Vệ sinh an toàn nơi tập.
- Phương tiện: Còi.

**III/ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:**

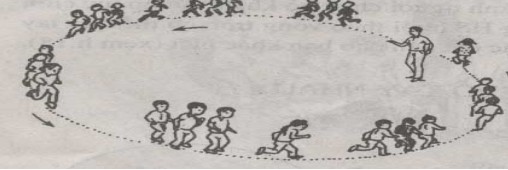
<b>NỘI DUNG</b>	<b>ĐỊNH LƯỢNG</b>	<b>PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC</b>
<b><u>I/ MỞ ĐẦU</u></b> - Giáo viên: Nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu giờ học. - Gọi 4 học sinh lên thực hiện lại động tác đã học ở tiết trước: <b><i>Đi nhanh chuyển sang chạy, Đi thường theo vạch kẻ thẳng, hai tay chống hông và dang ngang.</i></b> - Giáo viên nhận xét. - Quan sát, nhắc nhở học sinh khởi động các khớp: cổ, cổ tay, hông, gối,...	4p	Đội Hình * GV
<b><u>II/ CƠ BẢN:</u></b> <b>Việc 1: Đi kiểng gót, hai tay chống hông</b>  - Phân tích lại kỹ thuật của động tác đồng thời kết hợp thị phạm cho học sinh nhớ lại kỹ thuật. - Sau đó YC TB.TDĐT điều khiển cho học sinh thực hiện. - Quan sát, nhắc nhở. <b><i>(Chú ý theo dõi đối tượng M1)</i></b>	26p 10p	
<b>Việc 2: Đi nhanh chuyển sang chạy</b>	10p	



- Phân tích lại kỹ thuật của động tác đồng thời kết hợp thị phạm cho học sinh nhớ lại kỹ thuật.
- Sau đó điều khiển cho học sinh thực hiện.
- Quan sát, nhắc nhở.

*(Chú ý theo đối tượng M1)*

**Việc 3: Trò chơi “Kết bạn”**



- Phân tích lại và thị phạm cho học sinh nắm được cách chơi, luật chơi.
- Nêu hình thức xử phạt.
- Sau đó cho học sinh chơi thử, chơi thật.
- Giáo viên QS, nhắc nhở Hs chơi an toàn, vui vẻ, hiệu quả.

*(Khích lệ tham gia tích cực đối tượng M1)*

**III. Phần kết thúc**

- Hướng dẫn cho học sinh các động tác thả lỏng toàn thân.
- Học sinh đứng tại chỗ vỗ tay hát.
- Hệ thống lại bài học.
- Yêu cầu nội dung về nhà ôn lại các động tác đã học.

6p

5p

Đội hình xuống lớp

\* \* \* \* \*  
 \* \* \* \* \*  
 \* \* \* \* \*  
 \* \* \* \* \*

GV

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....  
 .....

**TẬP ĐỌC**

**SÔNG HƯƠNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu nội dung: Vẻ đẹp thơ mộng, luôn biến đổi sắc màu của dòng sông Hương
- Trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa.